**TUẦN 24**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY** .

**Môn : Tiếng Việt - Lớp: 1A**

**Tên bài học: Bài 4: CÂY BÀNG VÀ LỚP HỌC - Số tiết : 2 tiết**

*Thời gian thực hiện: Ngày 26/ 2 /2024*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐAT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc

+Đọc đúng, rõ ràng một bài thơ.

+ Hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ “Cây bàng và lớp học”.

+ Nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau, củng cố kiến thức về vần.

+ Học thuộc lòng khổ thơ thứ hai và thứ ba; cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ.

+ Quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

-Viết:

+ Viết đúng các từ ngữ theo mẫu.

+ Viết được tiếng cùng vần cuối dòng thơ: *già-ra,…*

-Nói và nghe: Thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của văn bản và nội dung được thể hiện trong tranh.

**2. Năng lực:**

**-** Phát triển NL tự chủ - tự học, giao tiếp - hợp tác*;* giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực hợp tác thông qua khả năng làm việc nhóm.

**3.Phẩm chất**:

+ Hình thành, phát triển phẩm chất nhân ái, yêu thương đối với trường lớp, thầy cô và bạn bè; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

\*GDHS phải biết chăm sóc bào vệ cây trong trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.Giáo viên:**

-Tranh SGK

**2. Học sinh**

- SGK, vở tập viết, bảng con

**III. CÁC HOAT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Tiết 1**  **1.Khởi động ( 3 phút)**  **\* Kiểm tra bài cũ:**  Trò chơi: “Tên ai ”  -Nhận xét, tyên dương  **2. Khám phá: 18 phút**  **\*Hoạt động 1: Nhận** **biết**  - GV tổ chức cho HS quan sát tranh và trao đổi theo cặp  a. Tranh vẽ cây gì ?  b. Em thường thấy cây này ở đâu ?  - GV dẫn dắt vào bài thơ : Cây bàng và lớp học  **\* Hoạt động 2: Đọc mẫu, HD chia khổ thơ**  - Đọc mẫu bài thơ  - Trong bài này gồm có mấy dòng thơ ?  **\*Hoạt động 2: Hướng dẫn luyện đọc từng câu, đoạn, kết hợp đọc từ khó và giải nghĩa từ**  -Cho HS đọc nối tiếp 2 dòng thơ  - HDHS đọc từ khó.  **-**Gọi HS đọc nối tiếp dòng lần 2  -Nhận xét, tuyên dương  - Theo em, bài thơ này chia thành mấy khổ thơ  -Gọi HS đọc nối tiếp khổ thơ  - GV kết hợp giải nghĩa từ  +tán lá: lá cây tạo thành hình như tán lá  +xanh mướt: rất xanh và trông thích mắt; tưng bừng: nhộn nhịp, vui vẻ  **3.** **Thực hành: ( 12 phút)**  **3.1. Luyện đọc nhóm**  **-** Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm  **-** Tổ chức cho HS thi đọc  **3.2. Đọc toàn bài**  - Tổ chức cho HS đọc thầm  -Yêu cầu HS đọc khổ thơ mình thích  - Nhận xét phần đọc của HS  **3.3. Tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau:**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, cùng đọc lại bài thơ và tìm những tiếng cùng vần với nhau ở cuối các dòng thơ.  - Hướng dẫn HS viết những tiếng tìm được vào vở.  -Yêu cầu HS trình bày kết quả. Gv- HS nhận xét, đánh giá.  - GV- HS thống nhất câu trả lời: già- ra, bài- mai- lại, nắng- vắng, bừng- mừng.  **4. Vận dụng ( 2 phút)**  **-**GV yêu cầu HS chia sẻ cảm nhận sau bài đọc  -Nhận xét tiết học  **Tiết 2**  **1.Khởi động: (3 phút)**  \* **Kiểm tra bài cũ**  -Trò chơi Hái hoa  -Nhận xét, tuyên dương  **2. Thực hành: (28 phút)**  **\*Hoạt động 1: Trả lời câu hỏi**  a.Trong khổ thơ đầu, cây bàng như thế nào ?  b. Cây bàng ghé cửa lớp để làm gì ?  c. Thứ hai, lớp học như thế nào ?  -Ở trường em có cây bàn không?  -Em đã làm gì để chăm sóc cây bàn?  -Nhận xét, tuyên dương  \*GDHS chăm sóc và tưới cây  **\*Hoạt động 2: Học thuộc lòng**  - Trình chiếu khổ thơ thứ hai khổ thơ đầu  - Mời 1 HS đọc to 2 khổ thơ  - GV xóa dần bảng cho HS học thuộc lòng 2 khổ thơ  - Tổ chức cho HS thi đọc thuộc lòng 2 khổ thơ cuối  -Gọi HS thi đọc  - Nhận xét, tuyên dương  \***Hoạt động 3**: **Trò chơi:** Ngôi trường mơ ước – Nhìn hình nói tên sự vật.  - GV trình chiếu không gian trường học hoặc dùng tranh vẽ minh họa.  +Gv chia lớp thành các nhóm, tổ chức thành trò chơi, nhóm nào đoán nhanh và trúng nhiều nhất là thắng.  - Nhận xét, tuyên dương.  **3.Vận dụng:( 4 phút)**  - Thi nói câu về lớp học của mình  - GV nhận xét giờ học. | **-**Lớp trưởng điều khiển  + Lớp của bạn nhỏ có mấy tổ?  +Bức tranh bông hoa bốn cánh được đặt tên là gì ?  - Thảo luận theo cặp.  -Tranh vẽ cây bàng  -Em thường thấy cây này ở các sân trường  -Đọc lại đề bài  -Lắng nghe  - 16 dòng thơ  - Đọc câu nối tiếp lần 1.  - Đọc một số từ ngữ khó(tán lá, xanh mướt, tưng bừng*)*  - Đọc nối tiếp lần 2.  -4 khổ thơ  - Đọc nối tiếp từng khổ thơ.  -Lắng nghe  -Luyện đọc N4 và góp ý cho nhau  - 2-3 nhóm thi đọc  Nhận xét, tuyên dương  - 1 HS đọc toàn bài  - HS đọc thầm  - 2 HS đọc - HS khác lắng nghe  - Nhận xét, bình chọn bạn đọc tốt  - Thảo luận nhóm đôi, cùng đọc lại bài thơ và tìm những tiếng cùng vần với nhau ở cuối các dòng thơ.  - Viết những tiếng tìm được vào vở.  -Trình bày miệng: già- ra, bài- mai- lại, nắng- vắng, bừng- mừng.  -Lắng nghe  - Chia sẻ  - Lắng nghe  -Lớp trưởng điều khiển  -2HS khổ thơ 1, 2  - Trong khổ thơ đầu, cây bàng trồng đã lâu năm (già) nhưng vẫn xanh tốt (tán lá xòe ra/ Như ô xanh mướt ?)  - Cây bàng ghé cửa lớp để nghe cô giáo giảng bài.  -(N2)Thứ hai, lớp học nhộn nhịp và vui vẻ (tưng bừng  -Trường em có cây bàn  -Chăm sóc và tưới cây  - Theo dõi  -Đọc khổ thơ  - HS đọc nối tiếp theo dãy (cá nhân, nhóm đôi, đồng thanh lớp)  - Xung phong thi đọc  -Thi đọc  -HS nhìn hình ảnh để gọi tên không gian của trường học    -Lớp học em rất vui. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn : Tiếng Việt - Lớp : 1A**

**Tên bài học: Bài 5: BÁC TRỐNG TRƯỜNG** - **Số tiết : 4 tiết**

*Thời gian thực hiện: Ngày 27, 28/ 2/2024*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc:

+Đọc đúng, rõ ràng một văn bản tự sự ngắn và đơn giản; ngắt nghỉ hơi đúng ở dấu phẩy và chỗ kết thúc câu.

+ Đọc đúng vần engvà các tiếng, từ ngữ có vần này.

+ Hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến bài “Bác trống trường”.

+ Quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

-Viết:

+ Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong văn bản “Bác trống trường”.

+ Hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện.

+ Nghe viết một đoạn ngắn.

- Nói và nghe: Thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**2. Năng lực:**

**-** Phát triển NL tự chủ - tự học, giao tiếp - hợp tác*;* giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Học sinh đọc đúng tiếng, từ, đoạn, đọc trôi chảy, tốc độ phù hợp.

- Năng lực hợp tác thông qua khả năng làm việc nhóm.

**3.Phẩm chất**:

+ Hình thành phẩm chất nhân ái, ý thức tuân thủ nền nếp học tập (đi học đúng giờ theo hiệu lệnh ở trường học); khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

*\*GD HS: Chấp hành tốt nội quy trường lớp*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC:**

**1.Giáo viên:**

-Tranh SGK

**2. Học sinh**

- SGK, vở tập viết, bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động  của học sinh** |
| **Tiết 1: Ngày dạy: 27/2/2024**  **1. Khởi động: 4’**  **\* Kiểm tra bài cũ**  -Trò chơi : Con thỏ  -Nhận xét, tuyên dương  **2. Khám phá: 18‘**  **2.1. Nhận** **biết**  -Cho HS quan sát tranh.  a.Em thấy những gì trong tranh ?  b.Trong tranh, đồ vật nào quen thuộc với em nhất ? Nó được dùng để làm gì?  \* Giới hiệu bài mới: Bác trống trường”  **2.2. Đọc mẫu, HD chia câu**  -Đọc mẫu toàn VB  - Tìm tiếng chứa vần: eng  -Yêu cầu học sinh đọc  - Trong bài này gồm có mấy câu?  **2.3. Hướng dẫn luyện đọc từng câu, đoạn, kết hợp đọc từ khó và giải nghĩa từ**  -Cho HS đọc nối tiếp câu  - HDHS đọc từ khó.  - Cho HS đọc nối tiếp  - GVHDHS đọc câu dài  - Luyện đọc đoạn.  - GV chia VB thành 3 đoạn (đoạn 1: từ đầu đến *bao giờ*, đoạn 2: tiếp theo đến *năm học mới,* đoạn 3: phần còn lại.)  -Cho HS đọc nối tiếp  - Kết hợp giải nghĩa từ:  +đẫy đà: to tròn, mập mạp  +;nâu bóng: màu nâu và có độ nhẵn, bóng  +báo hiệu: cho biết một điều gì đó sắp đến  **3.Thực hành: (11 phút)**  **3.1. Luyện đọc nhóm**  **-** Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm  **-** Tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp từng đoạn giữa các nhóm.  **3.2. Đọc toàn bài**  - Tổ chức cho HS đọc thầm  -Yêu cầu HS đọc đoạn mình thích  - Nhận xét phần đọc của HS  -Đánh giá, biểu dương  **4.Vận dụng: ( 2phút)**  **-**GV yêu cầu HS chia sẻ cảm nhận sau bài đọc  -Nhận xét tiết học  **Tiết 2: Ngày dạy: 27/2/2024**  **1.Khởi động: (4 phút)**  \* **Kiểm tra bài cũ**  -Trò chơi hái hoa  -Nhận xét, tuyên dương  **2.Luyện tập, thực hành:( 28 phút)**  **2.1. Trả lời câu hỏi**  - Gọi hs đọc đoạn để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi.  a.Trống trường có vẻ ngoài như thế nào ?  b. Hằng ngày, trống trường giúp HS việc gì ?  c. Ngày khai trường, tiếng trống báo hiệu điều gì ?  -Trường em mấy giờ vào lớp ?  -7 giờ vào lớp các em phải đi học lúc mấy giờ?  *\*GDHS: Chấp hành tốt nội quy trường lớp*  - Nhận xét, tuyên dương  **2.2. Luyện đọc lại**  - Gọi HS đọc toàn bài.  - Nhận xét, khen ngợi.  **2.3.** **Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi b ở mục 3.**  - Cho HS hắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi b (có thể trình chiếu lên bảng 1 lúc để HS quan sát),  -Hướng dẫn và cho các em viết vào vở.  - Lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí.  -Nhận xét, tuyên dương  **3.Vận dụng:(3 phút)**  -Nói câu về bác trống trường  - GV nhận xét giờ học.  **Tiết 3 - Ngày dạy: 28/2/2024**  **1.Khởi động: ( 4phút)**  **\* Kiểm tra bài cũ:**  Yêu cầu LT lên tổ chức trò chơi: “Bắn tên”  -Nhận xét, tuyên dương  **2.Thực hành: (28 phút)**  **2.1. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết vào vở**  - Giới thiệu các từ trong khung :  Ngày khai trường trống trường báo hiệu  Báo hiệu  - Cô có câu sau nhưng trong câu này khuyết từ ngữ  Năm nào cũng vậy, chúng em háo hức chờ đón …..  - Các em hãy chọn 1 trong các từ ngữ trong khung để điền vào chỗ chấm cho thích hợp nhé.  - Hãy nói cho cô biết trong nhóm em đã chọn từ nào nhé!  - Kết luận: Năm nào cũng vậy, chúng em háo hức chờ đón ngày khai trường.  - Tại sao em không chọn 2 từ còn lại?  - Trong câu này, chữ nào được viết hoa? Tại sao?  - Em hãy quan sát chữ đầu câu cô viết thế nào?  - Ngoài chữ N viết hoa, các em có thể viết chữ N in hoa.  - Các em hãy viết vào vở Tập viết, chú ý viết đúng chính tả, dấu phẩy, cuối câu có dấu chấm  - Nhận xét HS viết bài, chuyển ý sang hoạt động: Các em đã hoàn thành bài 3 trong vở TV, bây giờ các con chuyển sang hoạt động tiếp theo của tiết học hôm nay nhé.  **2.2. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh**  -Giới thiệu các từ, cho một số học sinh đọc :  Xếp hàng gấp sách vở  - Cho HS quan sát 2 bức tranh trang  - Cho HS thảo luận nhóm 2, quan sát kĩ 2 bức tranh, sử dụng những từ ngữ đã cho để nói đúng nội dung tranh.  + Tổ 1,3: tranh 1  + Tổ 2,4: tranh 2  - Hướng dẫn cho HS trình bày theo gợi ý:  + Trong tranh ai ? Đang làm gì ?  - Cho Hs lần lượt dùng từ ngữ đã cho nói về nội dung bức tranh.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV dặn HS : Về nhà em hãy tìm và nói nhiều hơn những câu liên quan đến bức tranh nhé.  -Nhận xét, tuyên dương .  **3.Vận dụng: (3phút)**  - Nói câu về bác trống trường  - Nhận xét giờ học.  **Tiết 4 – Ngày dạy: 28/2/2024**  **1.Khởi động: ( 4phút)**  **\* Kiểm tra bài cũ:**  -Tổ chức cho HS chơi trò chơi : Con thỏ  -Nhận xét, tuyên dương  **2. Khám phá: ( 15 phút)**  **2.1. Nghe – viết chính tả.**  - Đọc to cả hai câu  -Gọi hs đọc  + Trong đoạn viết này, những tiếng nào viết hoa? Tại sao?  + Theo em, trong đoạn viết có chữ nào mà các em hay nhầm lẫn?  - GV cho học sinh luyện đánh vần, phân tích các chữ các em vừa nêu.  - Chữ đầu câu em lùi từ lề vở vào 1 ô, viết hoa. Chú ý tư thế ngồi viết nhé.  - Đọc theo cụm từ cho học sinh viết.  **2.2. Chấm bài và soát lỗi**  -GV đọc lại bài  - YC HS đổi vở để chấm lỗi chính tả.  -Thu 1 số vở  -GV soát lỗi dưới lớp  -Chấm bài, nhận xét  **3. Thực hành: (13 phút)**  **3.1. Tìm trong hoặc ngoài bài đọc *Bác trống trường* từ ngữ có tiếng chứa vần *ang, an, au, ao***  -Yêu cầu HS từ ngữ cần tìm có thể có ở trong hoặc ngoài bài.  - Gv viết lên bảng các từ HS tìm được.  **-**Nhận xét, tuyên dương  **2.2.Đọc và giải câu đố**  - Yêu cầu HS đọc câu đố.  -Gv đưa tranh về chuông điện, trống trường, bàn ghế, bảng lớp và lần lượt đưa ra các câu đố:  + Ở lớp mặc áo đen, xanh  Với anh phấn trắng đã thành bạn thân.  + “Reng reng là tiếng của tôi  Ra chơi, vào học, tôi thời báo ngay.  -GV có thể đưa thêm câu đố ngoài sgk:  + Hai đầu, một mặt, bốn chân,  Các bạn trò giỏi kết thân hằng ngày. (*là cái gì)…..*  Gv hỏi thêm về đặc điểm (chất liệu, hình dáng, kích thước, màu sắc) của các vật dụng trên: VD:  + Bảng lớp có đặc điểm gì?.  + Chuông điện có đặc điểm gì?  + Bàn ghế có đặc điểm gì?.  -Nhận xét, tuyên dương  **4. Vận dụng: ( 3 phút)**  -Yêu cầu HS viết lại những từ viết sai.  - Nhận xét, dặn dò | -Lớp trươngr điều khiển  + Trong khổ thơ đầu, cây bàng như thế nào?  + Cây bàng ghé cửa lớp để làm gì ?  -Nhóm 2  -Em thấy trong tranh có thầy hiệu trưởng đang đánh trống khai giảng. Phía dưới có HS dự lễ khai giảng, tay cầm cờ đỏ  -Trong tranh, đồ vật quen thuộc với em nhất là: trống trường, sân khấu, bục phát biểu...  -Lắng nghe  -Lắng nghe  - reng  -Đọc các nhân, đồng thanh  - 9 câu  - Đọc câu nối tiếp lần 1.  - Đọc " đẫy đà, nâu bóng, báo hiệu "  - Đọc nối tiếp lần 2.  - Luyện đọc.  *Ngày khai trường,/ tiếng của tôi dõng dạc/ “tùng… tùng… tùng …”,/ báo hiệu một năm học mới.//*  *Bây giờ/ có thêm anh chuông điện,/ thỉnh thoảng/ cũng “reng … reng …reng” báo giờ học.//*  -Lắng nghe  - Đọc nối tiếp từng đoạn 2 lượt.  -Lắng nghe  -Luyện đọc N3 và góp ý cho nhau  - 2-3 nhóm thi đọc  Nhận xét, tuyên dương  - 1 HS đọc toàn bài  - HS đọc thầm  - 2 HS đọc - HS khác lắng nghe  - Nhận xét, bình chọn bạn đọc tốt  -2 HS chia sẻ  - Lắng nghe  -Lớp trưởng điều khiển  -2 - 3HS đoạn 1, 2,3  - Lắng nghe  - Trống trường có vẻ ngoài đẫy đà, nước da nâu bóng ?  -(N2)Hằng ngày, trống trường giúp HS ra vào lớp đúng giờ .  - Ngày khai trường, tiếng trống báo hiệu một năm học mới đã đến  - 7 giờ đúng  - 6 giờ 30 phút em đến trường  -Lắng nhe  -2HS đọc  - Hằng ngày, trống trường giúp học sinh ra vào lớp đúng giờ .  -Viết vào vở  - Chú ý  -Bác trống trường giúp em vào lớp.  - Lắng nghe  -Lớp trưởng điều khiển  +Trong khổ thơ đầu, cây bàng như thế nào ?  + Cây bàng ghé cửa lớp để làm gì ?  -Đọc các từ ngữ theo cá nhân và cả lớp  .  -Thảo luận nhóm 2, chọn từ ngữ cần điền vào chỗ chấm  - Một vài nhóm trình bày kết quả  - Đọc lại câu hoàn chỉnh theo cá nhân và cả lớp.  - Nêu  - Năm *vì đứng đầu câu.*  - Viết hoa chữ đầu câu  - Viết bài vào vở tập viết bài 5  - Lắng nghe  -Đọc  -Quan sát  -Thảo luân nhóm 2- Đại điện trình bày  - Trình bày theo nội dung bức tranh.  *Tranh 1: Các bạn xếp hàng ngay ngắn vào lớp.*  *Tranh 2: Hết tiết học các bạn gấp sách vở ngay ngắn.*  - Lắng nghe  -Bác trống trường giúp em ra chơi.  - HS tham gia chơi  - Lắng nghe  - HS đọc  - Có tiếng *Thỉnh, Nhưng* vì nó đứng đầu câu và tiếng  - Nêu: chuông, thỉnh thoảng, gần gũi  - HS đánh vần kết hợp phân tích.  - HS đọc trơn lại các chữ đó (cá nhân, đồng thanh).  - Lắng nghe  **-**Viết vào vở  -Dò lại bài  -Đổi vở chấm  -Nộp bài  - Tìm những từ ngữ có tiếng chứa vần *ang, an, au, ao.*  + khoai lang, cái màn, đỏ au, tờ báo …  -1 số HS đánh vần, đọc trơn các từ ngữ.  - 2-3HS đọc câu đố  -Thi giải câu đố về các vật dụng thân thiết với trường học và nói về công dụng của mỗi vật.  + Là cái bảng  + Là cái chuông điện.  + Là *bàn ghế.*  2-3 HS trình bày trước lớp  +Bảng lớp thường làm bằng gỗ, có mặt phẳng to, rộng, màu đen hoặc xanh, dùng để viết chữ lên.  + Chuông điện: vật làm bằng kim loại, phát ra âm thanh nhờ nguồn điện, dùng để tự động báo giờ bắt đầu hoặc kết thúc 1 hoạt động nào đó.  + Bàn ghế thường làm bằng gỗ, có mặt phẳng, có chân đứng vững, dùng để kê viết và ngồi.- 2 cây chơi  - Lắng nghe  - HS viết  - Lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY** .

**Môn : Tiếng Việt - Lớp: 1A**

**Tên bài học: Bài 6: GIỜ RA CHƠI** - **Số tiết : 2 tiết**

*Thời gian thực hiện: Ngày 29/ 2/2024*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc

+Đọc đúng, rõ ràng một bài thơ.

+ Hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ “Giờ ra chơi

+ Nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau, củng cố kiến thức về vần.

+ Học thuộc lòng hai khổ thơ đầu; cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ.

+ Quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

-+ Viết đúng các từ ngữ theo mẫu.

+ Viết được tiếng cùng vần với nhau ở cuối dòng thơ

-Nói và nghe: Thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của văn bản và nội dung được thể hiện trong tranh.

**2. Năng lực:**

**-** Phát triển NL tự chủ - tự học, giao tiếp - hợp tác*;* giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực hợp tác thông qua khả năng làm việc nhóm.

**3.Phẩm chất**:

+ Phẩm chất nhân ái, có tình yêu đối với bạn bè trong giờ ra chơi

\*GDHS không nên chơi những trò chơi nguy hiểm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.Giáo viên:**

-Tranh SGK

**2. Học sinh**

- SGK, vở tập viết, bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Tiết 1**  **1.Khởi động: (4 phút)**  **\* Kiểm tra bài cũ:**  Trò chơi: “Con thỏ ”  -Nhận xét, tyên dương  **2. Khám phá: ( 18 phút)**  **2.1. Nhận** **biết**  -Trong tranh vẽ những ai?  -Cho HS thảo luận nhóm đôi  a. Trong giờ ra chơi, em và các bạn thường làm gì ?  b. Em cảm thấy thế nào khi ra chơi?  - GV dẫn dắt vào bài thơ : Giờ ra chơi.  **2.2. Đọc mẫu, HD chia khổ thơ**  -Đọc mẫu bài thơ  - Trong bài này gồm có mấy dòng thơ ?  **2.3. Hướng dẫn luyện đọc từng câu, đoạn, kết hợp đọc từ khó và giải nghĩa từ**  -Cho HS đọc nối tiếp 2 dòng thơ  - HDHS đọc từ khó.  **-**Gọi HS đọc nối tiếp dòng lần 2  -Nhận xét, tuyên dương  - Theo em, bài thơ này chia thành mấy khổ thơ  -Gọi HS đọc nối tiếp khổ thơ  - GV kết hợp giải nghĩa từ  *nhịp nhàng*: rất đều, *vun vút*: rất nhanh  **3. Thực hành: (10phút)**  **3.1. Luyện đọc nhóm**  **-** Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm  **-** Tổ chức cho HS thi đọc  **3.2. Đọc toàn bài**  - Tổ chức cho HS đọc thầm  -Yêu cầu HS đọc khổ thơ mình thích  - Nhận xét phần đọc của HS   1. **3.3. Tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau.**   - Yêu cầu Hs đọc theo nhóm đôi và tìm tiếng cuối dòng thơ cùng vần với nhau  - Yêu cầu HS tìm những tiếng cùng vần với nhau  - GV Yêu cầu HS tìm những tiếng tìm được vào vở.  - Nhận xét, tuyên dương  **4. Vận dụng: (3phút)**  **-**GV yêu cầu HS chia sẻ cảm nhận sau bài đọc.  -Nhận xét tiết học.  **Tiết 2**  **1. Khởi động: (4 phút)**  \* **Kiểm tra bài cũ**  -Trò chơi Hái hoa  -Nhận xét, tuyên dương  **2.Thực hành: (28 phút)**  **2.1. Trả lời câu hỏi**  a. Những trò chơi nào được nói tới trong bài ?  b. Những từ ngữ nào cho biết các bạn chơi trò chơi rất giỏi ?  c. Giờ ra chơi của các bạn như thế nào ?  - Nhận xét, tuyên dương  -Giờ ra chơi các em thường chơi những trò chơi gì ?  \*GDHS không nên chơi những trò chơi nguy hiểm.  **2.2. Học thuộc lòng**  - Trình chiếu hai khổ thơ hai và thứ ba “Giờ ra chơi”  - Mời 1 HS đọc to 2 khổ thơ  - GV xóa dần bảng cho HS học thuộc lòng 2 khổ thơ  - Tổ chức cho HS thi đọc thuộc lòng 2 khổ thơ  -Gọi HS thi đọc  - Nhận xét, tuyên dương  **2.3. Trò chơi *Nhìn hình đoán tên trò chơi***  - Chuẩn bị: Gv chuẩn bị một số thẻ tranh về trò chơi dân gian như: bịt mắt bắt dê, chơi chuyền, trốn tìm, cướp cờ, kéo co, nhảy bao bố, tranh bóng  -Cách chơi:  GV tạo lớp thành 3 nhóm chơi, gọi 1 HS đại diện cho nhóm 1 lên bảng quan sát tranh ( mặt sau của tranh quay về phía lớp học – HS trong lớp không nhìn thấy tranh). Sau khi quan sát tranh, HS này có nhiệm vụ dùng ngôn ngữ cơ thể để mô tả trò chơi được vẽ trong tranh. Các thành viên còn lại của nhóm quan sát các động tác của bạn để nói được tên trò chơi.  + Phần thắng dành cho nhóm trả lời đúng, nhanh, mô phỏng trò chơi chính xác.  + Lần lượt đến nhóm 2, nhóm 3 lên chơi.  +Thời gian cho mỗi lượt chơi là 1 phút. Nhóm mất lượt chơi là nhóm trả lời sai hoặc hết thời gian quy định mà chưa tìm được đáp án.  Trò chơi được tổ chức thành 2 vòng, mỗi nhóm quan sát 1 tranh  - Nhận xét, tuyên dương.  **3. Vận dụng: (3 phút)**  - Thi nói câu về giờ ra chơi  - GV nhận xét giờ học. | - Lớp trưởng điều khiển  - Hằng ngày, trống trường giúp HS việc gì ?  -Ngày khai trường, tiếng trống báo hiệu điều gì ?  - ngôi nhà, chiếc ô, áo mưa, cái võng.  -Thảo luận nhóm 2  - Trong giờ ra chơi, em và các bạn thường chơi các trò chơi: nhảy dây, đuổi bắt…  -Em cảm thấy rất vui,thoải mái khi ra chơi?  -Lắng nghe  - 16 dòng thơ  - Đọc câu nối tiếp lần 1.  - Đọc một số từ ngữ khó(nhịp nhàng, vun vút, chấm dứt ,..*)*  - Đọc nối tiếp lần 2.  *Chỗ này đây,// bạn gái*  *Vui nhảy dây// nhịp nhàng*  *..*  -4 khổ thơ  - Đọc nối tiếp từng khổ thơ.  -Lắng nghe  -Luyện đọc N4 và góp ý cho nhau  - 2-3 nhóm thi đọc  Nhận xét, tuyên dương  - 1 HS đọc toàn bài  - HS đọc thầm  - 2 HS đọc - HS khác lắng nghe  - Nhận xét, bình chọn bạn đọc tốt  Thảo luận nhóm đôi  trắng- nắng, gái- ái- trai- tài, nhàng- vang- vàng- trang  -Viết vào vở  - Nêu cảm nhận  - Lắng nghe  -Lớp trưởng điều khiển  -2HS khổ thơ 1, 2,3,4  - Những trò chơi nào được nói tới trong bài là nhảy dây và đá cầu.  - (N2)Những từ ngữ cho biết các bạn chơi trò chơi rất giỏi: nhịp nhàng, vòng quay đều, bay vun vút …  c. Giờ ra chơi của các bạn vui, rộn tiếng cười hòa vang.  -Chơi nhảy dây, chơi đuổi bắt,…  -Lắng nghe  -Quan sát  - Đọc khổ thơ  - HS đọc nối tiếp theo dãy (cá nhân, nhóm đôi, đồng thanh lớp)  - Xung phong thi đọc  -Thi đọc  - Lắng nghe  3 nhóm chơi, 1 HS đại diện cho nhóm 1 lên bảng quan sát tranh ( mặt sau của tranh quay về phía lớp học – HS trong lớp không nhìn thấy tranh). Sau khi quan sát tranh, HS này có nhiệm vụ dùng ngôn ngữ cơ thể để mô tả trò chơi được vẽ trong tranh. Các thành viên còn lại của nhóm quan sát các động tác của bạn để nói được tên trò chơi.  - Giờ ra chơi, chúng em chơi nhảy dây.  - Lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………............

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Tiếng Việt - Lớp: 1A**

**Tên bài học: ÔN TẬP - Số tiết : 2 tiết**

*Thời gian thực hiện: Ngày 1/ 3/2024*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Củng cố và nâng cao 1 số kiến thức, kĩ năng đã học trong chủ đề **Mái trường mến yêu, thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học, ôn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để nói về nhà trường, thực hành đọc mở rộng một bài thơ, một câu chuyện hay hát bài hát về trường học, nói cảm nghĩ về bài thơ, câu chuyện hoặc bài hát; thực hành nói và viết sáng tạo về một chủ điểm cho trước (nhà trường).**

**- Bước đầu có khả năng khái quát hóa những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài.**

**2. Năng lực:**

**-** Phát triển NL tự chủ - tự học, giao tiếp - hợp tác*;* giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực hợp tác thông qua khả năng làm việc nhóm.

**3.Phẩm chất**:

-Phẩm chất nhân ái

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.Giáo viên:**

-Tranh SGK

**2. Học sinh**

- SGK, vở tập viết, bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Tiết 1**  **1. Khởi động: (4 phút)**  **\* Kiểm tra bài cũ:**  Trò chơi: “Bắn tên ”  -Nhận xét, tyên dương  **2. Thực hành: (27 phút)**  **2.1. Tìm từ ngữ có tiếng chứa yêm, iêng, eng, uy, oay**  - Nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể đã được học hoặc chưa được học.  - Chia các vần này thành 2 nhóm, yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần.  - Nhóm vần thứ nhất:  + Làm việc nhóm đôi để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần :*yêm, iêng, eng*  + Nêu những từ ngữ tìm được. GV viết những từ ngữ này lên bảng.  + 2-3 HS đánh vần, đọc trơn, mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ. Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần.  - Nhóm vần thứ hai:  + HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần *uy, oay*  + HS nêu những từ ngữ tìm được. GV viết những từ ngữ này lên bảng.  + 2-3 HS đánh vần, đọc trơn, mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ. Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần.  -Nhận xét, tuyên dương  **2.2.Tìm từ ngữ về trường học.**  - Gọi HS đọc yêu cầu  -Yêu cầu HS làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ.  -Gv đưa ra câu hỏi gợi ý cho HS:  +Trong các từ ngữ đã cho, từ ngữ nào chỉ những người làm việc ở trường ?  +Từ ngữ nào chỉ đồ vật dùng để dạy và học ?  +Từ ngữ nào chỉ không gian, địa điểm trong trường ?  -Gv và HS thống nhất phương án đúng.  Những từ ngữ về trường học: *lớp học, thầy giáo, cô giáo, hiệu trưởng, bút, vở, sách, bảng.*  *-*Lưu ý HS không phải từ ngữ nào chỉ sự vật, hoạt động có ở trường thì cũng là từ ngữ về trường học, chẳng hạn: *cây bàng, cửa sổ, ghế đá, vui chơi …*không phải là từ ngữ về trường học.  -Nhận xét, tuyên dương  **2.3. Kể về 1 ngày ở trường của em.**  -Yêu cầu HS làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ.  -Gv đưa ra câu hỏi gợi ý cho HS:  +Em thường đến trường lúc mấy giờ?  +Ở trường, hằng ngày, em thường làm những việc gì? Việc gì em thấy thú vị nhất ?  -GV nhận xét, đánh giá, khen những HS có cách kể hấp dẫn, nêu được những chi tiết thú vị.  -Nhận xét, tuyên dương  *\* GDHS : Tình yêu thương đối với mái trường, lớp học.*  **3. Vận dụng: (4 phút)**  **-**Thi nói câu có từ ngữ về trường học  -Nhận xét tiết học  **Tiết 2**  **1.Khởi động: (4 phút)**  \* **Kiểm tra bài cũ**  -Trò chơi Hộp quà bí mật  -Nhận xét, tuyên dương  **2. Thực hành: (28 phút)**  **2.1. Viết 1- 2 câu về trường em**  - GV HDHS viết lại câu đã nói trong hoạt động về trường em.  - Y/c HS viết vào vở 1-2 câu về trường em.  - Gọi HS trình bày.  - Nhận xét 1 số bài, khen ngợi những HS viết hay, sáng tạo.  **2.2. Đọc mở rộng**  *Trong buổi học trước, cô đã giao nhiệm vụ cho các em tìm 1 bài thơ, bài hát, câu chuyện về trường học. Hôm nay chúng ta sẽ cùng đọc, hát, kể chuyện cho nhau nghe*.  - Nhận xét, đánh giá, khen những HS có cách kể hấp dẫn, nêu được những chi tiết thú vị. Nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi.  **3. Vận dụng: (3 phút)**  - Thi nói câu về trường học  - Nhận xét giờ học. | -Lớp trưởng điều khiển  +Những từ ngữ nào cho biết các bạn chơi trò chơi rất giỏi ?  + Giờ ra chơi của các bạn như thế nào ?  - Lắng nghe.  -Làm việc nhóm đôi  - Nhóm vần *yêm, iêng, eng:* cái yếm, siêng năng, leng keng…  -Trình bày.  -Đọc  -Làm việc nhóm đôi,  + Nhóm vần *uy, oay:* thủy thủ, loay hoay…  -Đọc  -Đọc yêu cầu  -Thảo luận nhóm 2  - Những từ ngữ về trường học: lớp học, thầy giáo, cô giáo, hiệu trưởng,  - Những từ ngữ về đồ dùng để dạy và học :bút, vở, sách, bảng…  -Từ ngữ chỉ không gian, địa điểm trong trường…..  - HS đọc lại các từ ngữ về trường học.  - Lắng nghe, ghi nhớ    - HS làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ.  - 1 số học sinh trình bày trước lớp, nói về 1 ngày ở trường của mình.  -Em đến trường vào lúc 6 giờ 30 phút  -Em đến làm vệ sinh. Sau tiếng trống vào lớp, em tập thể dục. Em vào lớp học tập. ….  -Lắng nghe  -Cô giáo em rất hiền.  - Lắng nghe  -Lớp trưởng điều khiển  -Nêu từ ngữ chỉ trường học  -Nhắc lại câu đã nói trên.  - Viết câu vào vở.  - Đọc câu viết về trường em.  - HS làm việc nhóm đôi: đọc thơ, hát , kể chuyện cho bạn mình nghe…  -1 số HS đọc thơ, kể chuyện hoặc chia sẻ ý tưởng về bài thơ, truyện kể đã đọc trước lớp.  -Trường em rất đẹp.  - Lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY** .

**Môn : Tiếng Việt - Lớp: 1A**

**Tên bài học:** **LUYỆN TẬP CỦNG CỐ CÁC KĨ NĂNG - Số tiết : 2 tiết**

*Thời gian thực hiện: Ngày 27, 29/ 2/2024*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**:

**1. Kiến thức:**

- Củng cố và nâng cao 1 số kiến thức, kĩ năng đã học trong chủ đề Mái trường mến yêu, thông qua thực hành nhận biết và đọc một số VB và thơ đã được học trong tuần 24.

- Luyện viết các bài tập viết chưa hoàn thành trong tuần.

- Luyện viết thêm về chính tả.

**2. Năng lực:**

**-** Phát triển NL tự chủ - tự học, giao tiếp - hợp tác*;* giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực hợp tác thông qua khả năng làm việc nhóm.

**3. Phẩm chất**:

- Phẩm chất nhân ái

**II. CÁC HOẠT ĐÔNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Tiết 1** | |
| **1.Khởi động: (3’)**  - Hát, múa  **2. Luyện tập (30’)**  **\*Luyện đọc**  - Gọi hs đọc gsk bài: Bác trống trường; Giờ ra chơi  =>Theo dõi, nhận xét  **\*Luyện viết**  - Viết phần từ ngữ còn lại trong tuần 24  - Đọc cho HS viết bài: “Bác trống trường” cho hs viết vào vở  =>Chấm, nhận xét  **3. Vận dụng: 2’**  - Nhận xét tiết học. | - Hát  - Đọc theo N2-Đọc nối tiếp theo dãy-Đồng thanh  - 1 vài hs đọc cả bài  - Lắng nghe  - Viết vở TV  - Nghe viết vở từ “Hằng ngày…năm học mới”  - Lắng nghe  - Lắng nghe |
| **Tiết 2** | |
| **1. Khởi động: 3’**  - Hát, múa  **2. Thực hành: 30’**  **\*Làm vở bài tập**  **-** HD hs làm vở bài tập TV Bài 5: Bác trống trường/ trang 26, 27  **=>**HS hoàn thành có thể làm bài tập tự chọn  **-** HD hs làm vở bài tập TV Bài 6: Giờ ra chơi/ trang 28  **=>**HS hoàn thành có thể làm bài tập tự chọn  =>Kiểm tra, nhận xét bài làm hs.  **3. Vận dụng: (2’)**  - Nhận xét - tuyên dương.  - Về nhà đọc lại bài và tiếp tục làm hoàn thành bài tập trong vở bài tập. | - Hát  - Làm vở bài tập  + Làm phần bài tập bắt buộc  + Nối A với B:  - Anh chuông điện thay bác trống báo giờ học.  - Tiếng trống dõng dạc vang lên trong ngày khai trường.  - Bác trống trường có than hình mập mạp.  + Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết lại câu  Bàn ghế còn thơm mùi gỗ.  + Làm phần bài tập bắt buộc  + Em hãy viết lại cho đúng:  Trống báo giờ ra chơi  Từng đàn chim áo trắng  Xếp sách vở mau thôi  Ùa ra ngoài sân nắng.  + Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết lại câu  Dương và Tân đang đọc truyện.  - Lắng nghe  - Lắng nghe  - Lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY** .

**Môn : Luyện Tiếng Việt - Lớp: 1A**

**Tên bài học: LUYỆN TẬP -** **Số tiết : 1 tiết**

*Thời gian thực hiện: Ngày 27/ 2/2024*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc

+Đọc đúng, rõ ràng một bài thơ.

+ Hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ “Cây bàng và lớp học”.

+ Nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau, củng cố kiến thức về vần.

+ Học thuộc lòng khổ thơ thứ hai và thứ ba; cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ.

+ Quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

- Viết:

+ Viết đúng các từ ngữ theo mẫu.

-Nói và nghe: Thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của văn bản và nội dung được thể hiện trong tranh.

**2. Năng lực:**

**-** Phát triển NL tự chủ - tự học, giao tiếp - hợp tác*;* giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực hợp tác thông qua khả năng làm việc nhóm.

**3. Phẩm chất**:

+ Hình thành, phát triển phẩm chất nhân ái, yêu thương đối với trường lớp, thầy cô và bạn bè; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: (3’)**  - Hát, múa  **2. Luyện tập (30’)**  **2.1.Luyện đọc**  - Gọi hs đọc gsk bài: Cây bàng và lớp học  =>Theo dõi, nhận xét  **2.2.Làm vở bài tập trang 25, 26**  - Phần bài tập bắt buộc  - Phần bài tập tự chọn:  **3. Vận dụng: 2’**  Về nhà đọc lại bài | - Hát  - Đọc theo N2-Đọc nối tiếp theo dãy-Đồng thanh  - 1 vài hs đọc cả bài  - Lắng nghe  - Viết vở bài tập TV:Tán lá bàng xòe ra như một chiếc ô.  - Bài 1: Tìm trong bài hoặc ngoài bài đọc cây bàng và lớp học từ ngữ có tiếng chứa vần oe, uê  Bài 2: Chọn từ ngữ đúng điền vào chỗ trống  - Lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………